

DÀN LẠNH CASSETTE ÂM TRẦN 4 HƯỚNG THỔI (DÒNG SẢN PHẨM PLY)



PLY-SP18/24/30/36/42/48EA
(Cảm biến 3D i-see Sensor: tùy chọn)



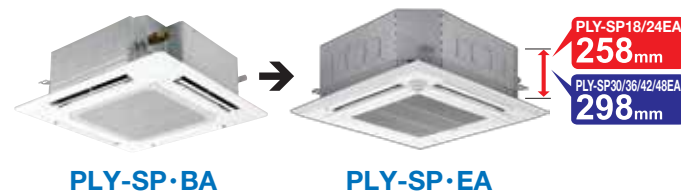
Tùy chọn



Đây là một thiết kế tinh xảo phù hợp với nhiều kiểu phòng và có mức độ tiện lợi cao, giúp nâng cao chất lượng cuộc sống của bạn thông qua các thiết bị nhỏ gọn và nhiều chức năng.

Thiết kế bề mặt sang trọng

Bề mặt bên ngoài được thiết kế đẹp hài hòa với mọi không gian nội thất khác nhau, làm cho sản phẩm này trở thành sự lựa chọn lý tưởng với các cơ sở như văn phòng và cửa hàng.



“Màu trắng tinh khiết” phù hợp với mọi thiết kế nội thất

“Màu trắng tinh khiết” đã được ứng dụng vào trang trí lớp mặt nạ và bộ điều khiển có dây có thể hài hòa với mọi thiết kế nội thất.

Vận hành êm ái

Quạt có lưu lượng công suất cao được cải tiến đường dẫn luồng không khí tạo ra sự êm ái khi dàn lạnh vận hành.



Hình ảnh quạt

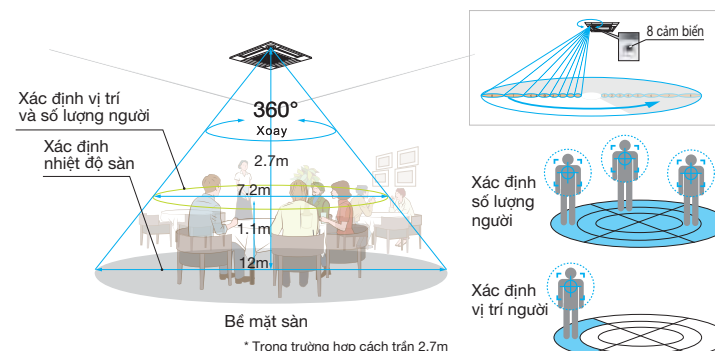
3D i-see Sensor



Cảm biến “3D i-see Sensor” được tích hợp tùy chọn ở góc dàn lạnh hạn chế sự phân bố nhiệt độ không đồng đều và giảm lượng điện năng tiêu thụ.

Phát hiện chuyển động với độ chính xác cao

Tổng cộng có 8 cảm biến, xoay được 360° mỗi 3 phút. Bên cạnh đó, ngoài việc phát hiện ra nhiệt độ cơ thể, thiết bị có thể tính toán chính xác bằng các thuật toán để xác định được số lượng người ở trong phòng và vị trí của họ.



Cảm biến “3D i-see Sensor” Công nghệ cảm biến nhiệt độ giúp cải tiến hiệu suất năng lượng và tăng sự thoải mái trong không gian điều hòa.

Cảm biến “3D i-see Sensor” là một phát minh mang tính công nghệ của Mitsubishi Electric sử dụng cảm biến bức xạ nhiệt để theo dõi toàn bộ nhiệt độ trong phòng. Khi kết nối với thiết bị điều khiển điều hòa không khí, cảm biến “3D i-see Sensor” được vận hành từ ưu để mang lại sự thoải mái nhất cho người sử dụng.

Công nghệ tiên phong trong việc kiểm soát nhiệt hiện giúp ngăn chặn việc làm lạnh quá mức

Thực hiện bằng cách đo nhiệt độ đầu vào và nhiệt độ sàn, nhiệt độ được cảm nhận bởi cơ thể người (nhiệt hiện) được tính toán kỹ lưỡng. Công nghệ này cho phép nhiệt hiện luôn được duy trì ở mức độ hợp lý tránh việc làm lạnh quá mức, tạo sự tiện nghi thoải mái cho người sử dụng.

Xác định số lượng người trong không gian điều hòa

Chế độ tiết kiệm năng lượng trong phòng

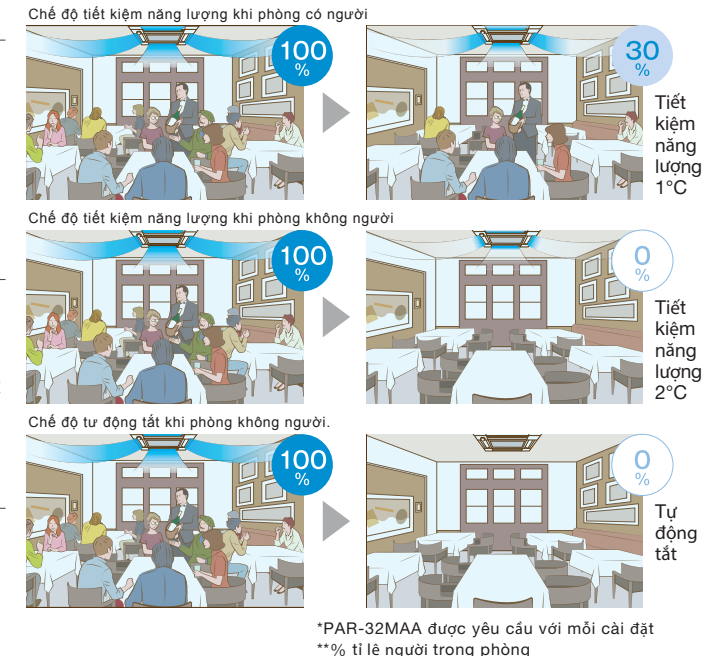
Cảm biến 3D i-see Sensor sẽ phát hiện số người trong phòng, sau đó tính toán tỷ lệ phần trăm số người hiện diện. Khi tỷ lệ người trong phòng còn khoảng 30%, công suất điện hệ thống điều hòa không khí được tiết kiệm tương đương với mức tăng nhiệt độ cài đặt lên 1°C trong quá trình hoạt động. Nhiệt độ được kiểm soát theo số lượng người.

Chế độ tiết kiệm năng lượng khi không có người

Khi cảm biến 3D i-see Sensor phát hiện không có người trong phòng, hệ thống sẽ chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng đã cài đặt sẵn. Nếu trong phòng vắng trong hơn 60 phút, công suất điện điều hòa không khí được tiết kiệm tương đương với mức tăng 2°C ở nhiệt độ cài đặt khi vận hành. Điều này góp phần ngăn ngừa lãng phí cho quá trình vận hành.

Chế độ tự động tắt khi không có người

Khi căn phòng vẫn không có người trong một khoảng thời gian định sẵn, máy điều hòa sẽ tự động tắt, nhờ đó tiết kiệm điện năng lớn hơn. Thời gian chờ cho đến khi ngừng hoạt động có thể được đặt từ 60 đến 180 phút, mức chỉnh 10 phút.



*PAR-32MAA được yêu cầu với mỗi cài đặt
**% tỉ lệ người trong phòng

Phát hiện vị trí người sử dụng trong không gian điều hòa

Cài đặt hướng thổi trực tiếp/gián tiếp*

Một số người không thích cảm giác gió thổi trực tiếp, một số người muốn được ấm từ đầu đến chân. Số người thích và không thích sẽ khác nhau. Với cảm biến 3D i-see Sensor, bạn có thể tùy chọn chế độ thổi gió cho mỗi cánh quạt.

*PAR-32MAA hoặc PAR-SL100A-E được yêu cầu cho mỗi cài đặt.

Trực tiếp (Dọc)

Gián tiếp (Ngang)



Tiết kiệm năng lượng trong khi vẫn giữ nhiệt độ thoải mái một cách hiệu quả bằng cách tự động chuyển đổi giữa thông gió và làm mát. Khi đạt được nhiệt độ cài đặt, máy điều hòa không khí sẽ chuyển sang chế độ đảo cánh gió để duy trì nhiệt độ phòng một cách hiệu quả. Chức năng thông minh này góp phần giữ sự mát mẻ thoải mái cho người sử dụng.



* Tính năng chỉ có đối với các mẫu có trang bị cảm biến 3D i-see Sensor.

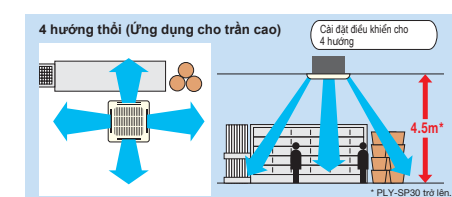
	Cài đặt cánh quạt	
	Trực tiếp	Gián tiếp
Làm lạnh	Ngang → đảo quạt	Giữ ngang

Ứng dụng điều khiển cánh quạt

Cho khu mua sắm

Luồng không khí rộng phù xuống sàn nhà thậm chí trong không gian rộng lớn như nhà xưởng xuất hoặc trung tâm mua sắm với trần nhà cao.

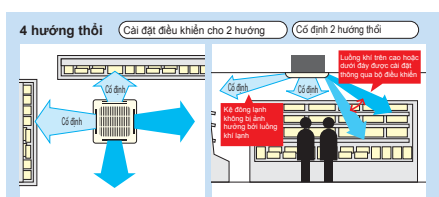
Các thiết kế luồng thổi không khí độc đáo của dòng Cassette âm trần công suất cao làm giảm tổn thất áp suất và cung cấp không khí lạnh từ trần nhà xuống sàn ngay cả trong không gian rộng lớn như trung tâm mua sắm với chiều cao hơn 4 mét.



Cho các cửa hàng bán lẻ (vd: cửa hàng tạp hóa)

Dòng máy này rất lý tưởng trong việc duy trì nhiệt độ ổn định trong môi trường có sử dụng nhiều thiết bị trung bày như tủ mát, tủ đông.

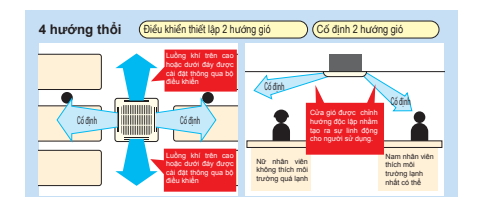
Sử dụng các cánh gió riêng biệt để điều chỉnh hướng gió một cách chính xác đến từng khu vực trong cửa hàng, giúp giảm việc điều hòa ở những khu vực không cần thiết như tủ mát, tủ đông, quầy đông lạnh...



Cho văn phòng

Luồng không khí thổi linh hoạt và dễ chịu giúp loại bỏ các luồng gió gây ồn, khó chịu trong môi trường văn phòng.

Trong môi trường văn phòng, nếu luồng khí phân bố không hợp lý có thể làm ảnh hưởng đến nhân viên và giảm năng suất làm việc. Điều chỉnh luồng gió hợp lý nhờ các cánh gió riêng biệt có thể giải quyết vấn đề này.



Bộ điều khiển cho dòng **PLY**

Bộ điều khiển từ xa không dây

PAR-SL100A-E

188mm (7-13/32 in)

22mm (55/64 in)

66mm (2-19/32 in)

PAR-21MAA

PAR-SL97A-E

PAR-32MAA

PAR-SL100A-E

Bộ điều khiển nâng hạ tấm mặt nạ (đi kèm với tấm mặt nạ có chức năng tự động nâng hạ độ cao)

Cảm biến 3D i-see

(Luồng gió trực/ gián tiếp)

Nhấn nút i-see cho phép thiết lập hướng thổi trực tiếp hoặc gián tiếp của tất cả các cánh quạt..

Trực tiếp

Gián tiếp

Hẹn giờ hàng tuần

Bộ hẹn giờ hàng tuần cho phép cài đặt thời gian chạy/dừng và điều chỉnh nhiệt độ như các tính năng tiêu chuẩn.

Đèn nền

Với chức năng đèn nền làm cho màn hình dễ đọc trong bóng tối. Ngay cả trong các phòng thiếu sáng, màn hình có thể nhìn thấy rõ ràng cho hoạt động điều khiển từ xa mà không gặp sự cố.

Hiện thị thông báo pin

Các bộ điều khiển từ xa không dây trước đây không có chức năng kiểm tra dung lượng pin. Bắt đầu với PAR-SL100A-E, phần hiện thị thông báo mức pin cho biết tình trạng pin trong màn hình LCD để thay thế khi dung lượng pin yếu.

Điều chỉnh từng cánh quạt

Hướng luồng thổi không khí của bốn cửa gió có thể được điều chỉnh độc lập. Dễ dàng thiết lập luồng gió tối ưu theo cài đặt phòng.

Ngang

Có thể điều chỉnh

Hướng xuống

Cố định

Lưu ý : PAR-SL100A-E không thể sử dụng với các dòng PEY, PCY,PSY.

Tấm mặt nạ và bộ điều khiển từ xa

Tên model	Mô tả	Các bộ phận kèm theo								
		Mặt nạ tiêu chuẩn	Tấm lọc tự động nâng hạ	Bộ nhận tín hiệu không dây	Cảm biến 3D i-see	Bộ điều khiển có dây (PAR-21MAA)	Bộ điều khiển có dây (PAR-32MAA)	Bộ điều khiển không dây (PAR-SL97A-E)	Bộ điều khiển không dây (PAR-SL100A-E)	Bộ điều khiển không dây điều khiển nâng hạ tấm mặt nạ
PLP-6EA	Chỉ có tấm mặt nạ tiêu chuẩn	✓								
PLP-6EAMD	Tấm mặt nạ với bộ điều khiển có dây (PAR-21MAA)	✓				✓				
PLP-6EALCM	Tấm mặt nạ với bộ nhận tín hiệu và bộ điều khiển không dây (SL97)	✓		✓				✓		
PLP-6EALM	Tấm mặt nạ với bộ thu và bộ điều khiển không dây (SL100)	✓		✓					✓	
PLP-6EAJ	Tấm lọc tự động nâng hạ	✓	✓	✓						✓
PAC-SE1ME-E	Cảm biến 3D i-see ở góc tấm mặt nạ				✓					
PAR-SE9FA-E	Chỉ có bộ nhận tín hiệu không dây			✓						
PAR-SL97A-E	Chỉ có bộ điều khiển không dây							✓		
PAR-SL100A-E	Chỉ có bộ điều khiển không dây								✓	
PAR-21MAA	Chỉ có bộ điều khiển có dây					✓				
PAR-32MAA	Chỉ có bộ điều khiển có dây						✓			

Dễ dàng lắp đặt và bảo trì

Đầu dây ở hộp điện

Tại hộp điện ở dàn lạnh, vị trí đầu dây nguồn được thiết kế lại giúp cho việc thao tác lắp đặt dễ dàng hơn.

Model cũ (Dòng sản phẩm B)

Model mới (Dòng sản phẩm E)

Tăng không gian cho thao tác lắp đặt

Các vị trí trên và dưới của ống lồng và ống hơi đã được đảo ngược để cho phép việc lắp đặt ống hơi (cần nhiều nỗ lực) được ưu tiên hoàn thành trước. Hơn nữa, thông qua việc thay đổi vị trí các đường ống, góc vận cò lê đường ống lồng đã được tăng lên, do đó cải thiện hiệu quả trong việc lắp đặt đường ống môi chất và cho phép công việc hoàn thành một cách trơn tru nhất.

Model cũ (Dòng sản phẩm B)

Model mới (Dòng sản phẩm E)

Móc treo tạm

Cấu trúc của tấm mặt nạ đã được sửa đổi và hiện được trang bị thêm móc treo tạm thời. Điều này đã cải thiện hiệu quả công việc trong khi lắp đặt.

Không cần tháo ốc vít

Có thể lắp đặt mà không cần tháo ốc ở góc tấm mặt nạ và hộp điều khiển, đơn giản chỉ cần tháo lồng nó. Điều này giảm thiểu nguy cơ mất ốc.

Góc panel

Vỏ hộp điều khiển

Tấm mặt nạ gọn nhẹ

Sau khi thiết kế lại cấu trúc và vật liệu, khối lượng tấm mặt nạ được giảm khoảng 20% so với các mẫu trước, giảm gánh nặng trong việc lắp đặt.

Chức năng nâng hạ tự động tấm mặt nạ (PLP-6EAJ)

Chức năng nâng hạ tự động tấm mặt nạ có sẵn để bảo trì dễ dàng hơn. Đặc biệt bộ điều khiển từ xa có dây và không dây có thể được sử dụng để nâng hạ tấm mặt nạ tạo sự thuận lợi cho việc bảo trì.

Bộ điều khiển nâng hạ tấm mặt nạ (Đi cùng với tấm mặt nạ có chức năng nâng hạ tự động)

Bộ điều khiển có dây PAR-32MAA

Bộ điều khiển không dây PAR-SL100A

Tự động nâng hạ Tối đa 4m

Gió tươi

Chất lượng không khí trong phòng được cải thiện đáng kể bởi việc tăng cường cung cấp khí tươi trực tiếp vào dàn lạnh. Thiết bị tùy chọn (PAC-SJ41-TM-E) giúp lượng gió đi vào nhiều hơn.

Góc bảo trì được thiết kế thuận tiện

Tại 4 góc máy được trang bị 4 góc bảo trì rất thuận tiện. Công việc bảo trì như vệ sinh máng nước ngưng hay điều chỉnh độ cao được thực hiện thật đơn giản mà không cần phải mở tấm mặt nạ của máy.

Cao độ ống thoát nước ngưng

Với bơm nước ngưng hiệu suất cao giúp nâng chiều cao ống thoát nước ngưng lên đến 850 mm tính từ trần.

Bộ lọc kháng khuẩn

Mitsubishi Electric cung cấp bộ lọc có khả năng kháng khuẩn và được thiết kế để điều hòa không khí trong lành và để chịu mọi lúc.

Tương thích với cả ống gió hình tròn và hình chữ nhật

Để dễ dàng kết nối với các ống gió, các lỗ thoát gió được thiết kế cho cả ống tròn và hình chữ nhật. Phù hợp với hình dạng của ống cung cấp tạo sự linh hoạt hơn trong lắp đặt.

Kết nối với ống tròn

Mặt cắt đường kính 150mm

Kết nối với ống hình chữ nhật

Mặt cắt 350mm x 100mm

Tính năng cơ bản

Lắp đặt và bảo trì	Tiện nghi	Khác
- Không nạp gas hệ thống - Thiết kế gọn nhẹ - Chiều cao ống thoát nước ngưng 850 mm - Đế bảo trì ở 4 góc - Lưới lọc tuổi thọ cao (2500 giờ)* - Tính năng tự chuẩn đoán lỗi - Hiện thị tình trạng lưới lọc (cho điều khiển từ xa có dây) - Dễ dàng vệ sinh các cánh gió - Nâng hạ tấm mặt nạ	- Cảm biến 3D i-see Sensor - Tốc độ quạt tự động - Cánh gió rộng - Luồng không khí trong lành - Ứng dụng cho trần cao - Duy trì nhiệt độ bay hơi - Vận hành cực êm - Bộ lọc kháng khuẩn và nấm.	- Điều khiển hệ thống - Cánh gió tự động - Tự khởi động lại - Chế độ lấy gió tươi - Nhiệt độ vận hành tối đa tại dàn nóng là 52°C

* Có thể thay đổi tùy theo điều kiện vận hành.

Dàn lạnh Cassette âm trần - 4 hướng thổi (50Hz/60Hz)

DÒNG SẢN PHẨM PLY

Models			PLY-SP18EA	PLY-SP24EA	PLY-SP30EA	PLY-SP36EA	PLY-SP36EA	PLY-SP42EA	PLY-SP42EA	PLY-SP48EA	PLY-SP48EA	
Công suất lạnh (Nhỏ nhất - Lớn nhất)		kW	5.3 (2.8-5.3)	7.1 (2.9-7.1)	8.8 (3.8-8.8)	10.6 (4.0-10.6)			12.3 (6.1-12.3)		14.1 (7.0-14.1)	
Công suất làm lạnh		BTU/h	18,000	24,000	30,000	36,000			42,000		48,000	
Công suất điện		kW	1.69	2.15	2.93	3.52			4.30		6.02	
EER		W/W	3.13	3.30	3.00	3.01			2.86		2.34	
Dàn lạnh	Model		PLY-SP18EA	PLY-SP24EA	PLY-SP30EA	PLY-SP36EA	PLY-SP36EA	PLY-SP42EA	PLY-SP42EA	PLY-SP48EA	PLY-SP48EA	
	Nguồn cấp		1 pha 220-240V 50Hz 1 pha 220-230V 60Hz									
	Vỏ máy		Munsell 1.0Y 0.2/9.2									
	Lưu lượng gió (thấp-trung 2-trung 1-cao)		CMM	14-16-17-18	16-17-19-21	19-23-26-29	21-25-28-31		21-25-28-32		24-26-29-32	
			CFM	495-565-600-635	565-600-670-740	670-810-920-1,025	740-885-990-1,095		740-885-990-1,130		850-920-1025-1,130	
	Áp suất tĩnh		Pa	0 (thổi trực tiếp)								
	Điều khiển vận hành và cảm biến nhiệt			Điều khiển từ xa và tích hợp								
	Độ ồn (thấp-trung 2-trung 1-cao)		dB (A)	27-29-31-32	28-30-32-35	31-34-37-41	32-37-41-43		32-37-41-44		36-39-42-44	
	Ổng nước ngưng (đường kính ngoài)		mm	32								
			W	840 (950)								
		D	840 (950)									
		H	298 (40)									
Trọng lượng (tầm mặt nạ)		kg	19 (5)	21 (5)	24 (5)	27 (5)						
Dàn nóng	Model		SUY-SA18VA2	SUY-SA24VA2	SUY-SA30VA2	PUY-SP36VKA2	PUY-SP36YKA2	PUY-SP42YKA2	PUY-SP42YKA2	PUY-SP48VKA2	PUY-SP48YKA2	
	Nguồn cung cấp		1 pha 220-240V 50Hz 1 pha 220-230V 60Hz					3 pha 380-415V 50Hz 3 pha 380V 60Hz	1 pha 220-240V 50Hz 1 pha 220-230V 60Hz	3 pha 380-415V 50Hz 3 pha 380V 60Hz	1 pha 220-240V 50Hz 1 pha 220-230V 60Hz	3 pha 380-415V 50Hz 3 pha 380V 60Hz
	Vỏ máy		Munsell 3.0Y 7.8/1.1									
	Điều khiển môi chất lạnh(R410A)		Van tiết lưu điện tử									
	Lưu lượng gió		CMM	27	46	46	75	75	75	75	87	87
			CFM	953	1,625	1,625	2,648	2,648	2,648	2,648	3,071	3,071
	Độ ồn		dB (A)	47	52	54	52	52	53	53	56	56
			W	800	840		1,050					
	Kích thước		D	285	330							
			H	550	880							
	Trọng lượng		kg	32	49	47	64	65	72	73	72	73
	Chênh lệch chiều cao tối đa		m	12	15	15	30	30	30	30	30	30
	Độ dài ống tối đa		m	20	30	30	50	50	50	50	50	50
Cờ ống (đường kính ngoài)		mm	Lồng: 6.35 Hơi: 12.7		Lồng: 9.52 Hơi: 15.88							
Chiều dài ống không nạp môi chất		m	7	7	7	10	10	10	10	10	10	
Nhiệt độ vận hành tại dàn nóng			Giới hạn trên (DB)	52								
			Giới hạn dưới (DB)	18								

Dàn lạnh âm trần nổi ống gió (50Hz/60Hz)

DÒNG SẢN PHẨM PEY

Models			PEY-SP18JA(L)2	PEY-SP24JA(L)2	PEY-SP30JA(L)2	PEY-SP36JA(L)2	PEY-SP36JA(L)2	PEY-SP42JA(L)2	PEY-SP42JA(L)2	PEY-SP48JA(L)2	PEY-SP48JA(L)2	
Công suất làm lạnh (Nhỏ nhất-Lớn nhất)			kW	5.3 (2.8-5.3)	7.1 (2.9-7.1)	8.8 (3.8-8.8)	10.6 (4.0-10.6)		12.3 (6.1 -12.3)		14.1 (7.0 -14.1)	
Công suất làm lạnh			BTU/h	18,000	24,000	30,000	36,000		42,000		48,000	
Công suất điện			kW	1.72	2.16	2.90	3.65		4.59		5.73	
EER			W/W	3.08	3.28	3.03	2.90		2.67		2.46	
Dàn lạnh	Model		PEY-SP18JA(L)2	PEY-SP24JA(L)2	PEY-SP30JA(L)2	PEY-SP36JA(L)2	PEY-SP36JA(L)2	PEY-SP42JA(L)2	PEY-SP42JA(L)2	PEY-SP48JA(L)2	PEY-SP48JA(L)2	
	Nguồn cấp		1 pha 220-240V 50Hz 1 pha 220-230V 60Hz									
	Vỏ máy		Tấm mạ kẽm									
	Lưu lượng gió (thấp-trung 2-trung 1-cao)	CMM	12-14.5-17	17.5-21-25	24-29-34	29.5-35.5-42	29.5-35.5-42	29.5-35.5-42	29.5-35.5-42	29.5-35.5-42	29.5-35.5-42	
		CFM	425-510-600	620-740-885	850-1,025-1,200	1,040-1,225-1,485	1,040-1,225-1,485	1,040-1,225-1,485	1,040-1,225-1,485	1,040-1,225-1,485	1,040-1,225-1,485	
	Áp suất tĩnh		Pa									
	Điều khiển vận hành và cảm biến nhiệt		35-50-70-100-125									
	Điều khiển vận hành và cảm biến nhiệt		Điều khiển từ xa và tích hợp									
	Độ ồn (thấp-trung 2-trung 1-cao)	dB (A)	30-35-39	30-34-39	33-38-42	36-40-44	36-40-44	36-40-44	36-40-44	36-40-44	36-40-44	
	Ổng nước ngưng (đường kính ngoài)		mm	32								
Kích thước	W	mm	900	1,100	1,400							
	D	mm	732	732	732							
	H	mm	250	250	250							
Trọng lượng		kg	27	29	38	39						
Dàn nóng	Model		SUY-SA18VA2	SUY-SA24VA2	SUY-SA30VA2	PUY-SP36VKA2	PUY-SP36YKA2	PUY-SP42YKA2	PUY-SP42YKA2	PUY-SP48VKA2	PUY-SP48YKA2	
	Nguồn cấp		1 pha 220-240V 50Hz 1 pha 220-230V 60Hz					3 pha 380-415V 50Hz 3 pha 380V 60Hz	1 pha 220-240V 50Hz 1 pha 220-230V 60Hz	3 pha 380-415V 50Hz 3 pha 380V 60Hz	1 pha 220-240V 50Hz 1 pha 220-230V 60Hz	3 pha 380-415V 50Hz 3 pha 380V 60Hz
	Vỏ máy		Munsell 3.0Y 7.8/1.1									
	Điều khiển môi chất lạnh (R410A)		Van tiết lưu điện tử									
	Lưu lượng gió	CMM	27	46	46	75	75	75	75	87	87	
		CFM	953	1,625	1,625	2,648	2,648	2,648	2,648	3,071	3,071	
	Độ ồn	dB (A)	47	52	54	52	52	53	53	56	56	
	Kích thước	W	mm	800	840	1,050						
		D	mm	285	330	330						
		H	mm	550	880	981						
Trọng lượng		kg	32	49	47	64	65	72	73	72	73	
Chênh lệch chiều cao tối đa		m	12	15	15	30	30	30	30	30	30	
Độ dài ống tối đa		m	20	30	30	50	50	50	50	50	50	
Cỡ ống (đường kính ngoài)		mm	Lỏng: 6.35 Hơi: 12.7	Lỏng: 9.52 Hơi: 15.88								
Chiều dài ống không nạp môi chất		m	7	7	7	10	10	10	10	10	10	
Nhiệt độ vận hành tại dàn nóng			Giới hạn trên (DB)	52								
			Giới hạn dưới (DB)	18								

